

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2021/HS-ST
Ngày: 23-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản.

Bà Phạm Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khiển - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Đại D** - sinh năm 1989 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 178 đường Đ, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Phạm Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 29-6-2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06-6-2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04-02-2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30-3-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 08-4-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Văn H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 77/314 đường C, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đại D không có việc làm ổn định, thường xuyên đi lang thang trên địa bàn thành phố Đ tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng cuối tháng 2 năm 2021, Nguyễn Đại D điều khiển xe máy Honda AirBlade biển kiểm soát: 18N1-1542 đi đến khu vực số nhà 77/314 đường C, phường X, thành phố Đ (chủ nhà là anh Trần Văn H) thì phát hiện trước cửa nhà có dựng một chiếc xe máy còn cắm chùm chìa khóa tại ổ khóa điện của xe. Chùm chìa khóa có rất nhiều chìa khóa nên D nghĩ trong số khóa ở chùm sẽ có chìa khóa nhà. Lúc này, D nảy sinh ý định sẽ trộm chùm chìa khóa rồi chờ chủ nhà đi vắng sẽ đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không có ai, D tiến lại gần chiếc xe, lén lút lấy chùm chìa khóa rồi tẩu thoát về nhà cất giấu. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02-03-2021, D điều khiển xe máy Honda AirBlade biển kiểm soát: 18N1-1542 mang theo chùm chìa khóa đã lấy trước đó quay lại nhà anh H tại địa chỉ: Số 77/314 đường C, phường X, thành phố Đ. Khi đến nơi, D quan sát thấy cửa nhà anh H được khóa ngoài, bên trong không có ai ở nhà, xung quanh không có người đi lại nên D quyết định sẽ đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. D lấy chùm chìa khóa thử từng chìa một để mở ổ khóa nhà. Sau một lúc, D mở được cửa đi vào tầng 1 nhà anh H. Quan sát dưới tầng 1 không có tài sản đáng giá nên D đi theo cầu thang bộ lên tầng 2. D đi vào phòng ngủ thì phát hiện trên bàn làm việc có một chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Lenovo G460, trên kệ sách có một chiếc điện thoại Iphone 7, trên nóc tủ quần áo có một túi đựng laptop màu đen. D lấy chiếc laptop bỏ vào túi đựng còn chiếc điện thoại D bỏ vào túi quần. Sau đó, D mang những tài sản trộm cắp đi ra khỏi nhà. D khóa cửa nhà anh H lại như cũ rồi điều khiển xe máy tẩu thoát. Khoảng 11 giờ cùng ngày, D đi đến Công ty máy tính D tại địa chỉ: Số 116 đường Y, phường T, thành phố Đ để bán chiếc laptop vừa trộm cắp được. Tại đây, D gặp anh Nguyễn Thành T1, sinh năm 1986, nơi cư trú: Xóm 5, xã S, huyện T, tỉnh Nam Định và bán chiếc laptop cho anh T1 được 600.000 đồng. Còn chiếc điện thoại Iphone 7, D đi đến cửa hàng điện thoại di động H tại địa chỉ: Số 140 đường H, phường K, thành phố Đ và bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Việt H1, sinh năm 1992, nơi cư trú: Số 140 đường H, phường K, thành phố Đ với giá 800.000 đồng. Khi bán chiếc laptop và điện thoại, D đều không nói gì về nguồn gốc tài sản cho người mua. Đối với số tiền bán chiếc laptop và điện thoại trộm cắp được, D đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi nhận được đơn trình báo anh Trần Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tiến hành điều tra làm rõ vụ án, triệu tập Nguyễn Đại D lên làm việc, tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với D. Tại cơ quan điều tra, D đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập

được. Ngoài ra, D đã tự nguyện giao nộp 01 xe máy Honda Airblade biển kiểm soát 18N1-1542; 01 mũ bảo hiểm thời trang dạng lưỡi trai, màu đen, sọc trắng; 01 đôi giày thể thao màu trắng là phương tiện, trang phục mà D sử dụng khi đi trộm cắp tài sản ngày 02-3-2021.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc laptop nhãn hiệu Lenovo cùng 01 chiếc túi đựng laptop là vật chứng trong vụ án do anh Nguyễn Thành T1 tự nguyện giao nộp. Đối với chiếc điện thoại Iphone 7, sau khi mua chiếc điện thoại, anh Nguyễn Việt H1 đã bán chiếc điện thoại cho một người đàn ông không quen biết, cơ quan điều tra chưa thu hồi được vật chứng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 02-04-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết luận các vật chứng trong vụ án gồm: 01 chiếc laptop nhãn hiệu Lenovo G460 đã qua sử dụng trị giá 2.600.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 7 chưa thu hồi được vật chứng có trị giá 2.300.000 đồng, 01 túi xách đựng máy tính trị giá 20.000 đồng. Tổng trị giá số tài sản là: 4.920.000 đồng.

Sau khi định giá tài sản, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc laptop cùng túi xách cho anh Trần Văn H. Anh H đã nhận tài sản và không có ý kiến gì. Đối với chiếc điện thoại Iphone 7, bà Phạm Thị T, sinh năm 1968, nơi cư trú: Số 178 đường Đ, phường H, thành phố Đ (là mẹ của Nguyễn Đại D) đã bồi thường cho anh H số tiền 2.300.000 đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Ngày 27-4-2021, anh Nguyễn Thành T1 đã được bà Phạm Thị T bồi thường số tiền anh T1 mua chiếc laptop là 600.000 đồng. Anh T1 đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Như vậy, vấn đề dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong.

Đối với chiếc xe máy Honda AirBlade biển kiểm soát: 18N1-1542 mà Nguyễn Đại D sử dụng để đi trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra xác định chiếc xe này là của anh Nguyễn Đại L1, sinh năm 1994, nơi cư trú: Số 178 đường Đ, phường H, thành phố Đ (là em trai của D). Anh L1 cho D mượn xe để sử dụng, không biết D sử dụng để trộm cắp tài sản, nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho anh L1.

Bản cáo trạng số 171/CT-VKSTPNĐ ngày 31-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Đại D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Đại D tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Đại D từ 30 tháng đến 36 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung

là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đại D nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đại D; bị hại là anh Trần Văn H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đại D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02-3-2021, Nguyễn Đại D đã đột nhập trái phép vào nhà anh Trần Văn H tại số 77/314 đường C, phường X, thành phố Đ rồi lén lút chiếm đoạt: 01 chiếc laptop nhãn hiệu Lenovo G460; 01 túi xách đựng máy tính; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 có tổng trị giá là 4.920.000 đồng của anh H. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá 4.920.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có 02 tiền án về tội danh “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên đây là tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” cho hành vi trộm cắp tài sản lần này của Nguyễn Đại D, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đại D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Nguyễn Đại D là đối tượng có nhân thân xấu, đã được giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bản chất coi thường pháp

luật nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Đại D không có công việc ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đại D đã bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Trần Văn H. Anh H không có quan điểm gì khác về vấn đề trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mũ bảo hiểm thời trang dạng lưỡi trai, màu đen, sọc trắng; 01 đôi giày thể thao màu trắng thu giữ của Nguyễn Đại D, xét đây là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đại D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30-3-2021.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm thời trang dạng lưỡi trai, màu đen, sọc trắng; 01 đôi giày thể thao màu trắng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Đại D.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31-5-2021).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Nguyễn Đại D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Đại D được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Trần Văn H (vắng mặt) được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định